

Quyền tiếp cận công lý ở Việt Nam

(Tham luận của PGS.TS. Phạm Hồng Hải - Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư toàn quốc tại ĐH HLGDCQT lần thứ 17 tại Hà Nội)

Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiếp cận công lý là một trong các quyền cơ bản của công dân. Ngay trong ngày nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào ngày 02 tháng 9 năm 1945 đã viện dẫn Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ "Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền mưu cầu hạnh phúc" và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của cách mạng Pháp "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Tuân theo các nguyên lý nêu trên và các nội dung trong Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966..., trong các bản Hiến pháp của Việt Nam, từ Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980 và gần đây nhất Hiến pháp 1992 đều có các điều ghi nhận các quyền cơ bản của công dân trong đó có quyền tiếp cận công lý. Điều 69 Hiến pháp 1992 quy định "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật", điều 71 quy định "... Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân; quyết định hoặc phê

hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều 127 Hiến pháp 1992 quy định "... Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân địa phương, các tòa án quân sự và các tòa án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định thành lập tòa án đặc biệt".

Tên cơ sở các quy định của Hiến pháp, các văn bản pháp luật như Luật tổ chức tòa án nhân dân; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Pháp lệnh điều tra hình sự; Bộ luật tố tụng hình sự; Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính... đã cụ thể hóa nội dung của quyền tiếp cận công lý của công dân đồng thời quy định cơ chế bảo đảm cho việc thực hiện quyền đó thông



Các luật gia quốc tế và trong nước dự Hội thảo Cơ chế và hình thức hỗ trợ đại biểu QH do HLGVN tổ chức

chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân", điều 72 quy định "Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh".

Để đảm bảo các quyền nói trên của công dân, ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, pháp luật đã quy định về tổ chức và hoạt động của Tòa án các cấp - các cơ quan xét xử của nước Cộng

qua những trình tự, thủ tục chặt chẽ.

Tiếp cận công lý là quyền của công dân, tổ chức được biết về quá trình giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự, hành chính, lao động và các vụ án hình sự của các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với nhóm chủ thể thứ nhất và thứ hai trong phần các quy định chung của các văn bản về tố tụng có các điều luật quy định về quyền năng của họ trong việc kiểm tra giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng để những người và những cơ quan đó thực thi nhiệm vụ một cách



Báo chí là con đường ngắn nhất để mọi thông tin đến với cử tri

khách quan, đúng pháp luật. Điều 25 Bộ luật tố tụng hình sự quy định “Trách nhiệm của các tổ chức và công dân trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

1. Các tổ chức, công dân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố giác hành vi phạm tội; tham gia đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

2. Các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm tạo điều kiện để các tổ chức và công dân tham gia tố tụng hình sự; phải trả lời kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm cho tổ chức đã báo tin, người đã tố giác tội phạm biết.

3. Các tổ chức, công dân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ”.

Điều 32 Bộ luật tố tụng hình sự với tên gọi Giám sát của các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng quy định “Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử có quyền giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Nếu phát hiện những hành vi trái pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng thì cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử có quyền yêu cầu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền kiến nghị với cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật này. Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, yêu cầu đó theo quy định của pháp luật”.

Điều 23 Bộ luật tố tụng dân sự 2004 quy định: “Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật này, góp phần vào việc giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án kịp thời, đúng pháp luật”. Đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật thì “Đương sự hoặc cá nhân, tổ chức khác có quyền phát hiện vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật và thông báo bằng văn bản cho những người có quyền kháng nghị...” (Khoản 1 điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự). Tương tự, khoản 1 điều 274 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 cũng quy định “...Người bị kết án... thông báo cho những người có thẩm quyền kháng nghị...”.

Để bảo đảm cho 02 nhóm chủ thể nêu trên tiếp cận công lý, pháp luật tố tụng quy định các phiên tòa phải được xét xử công khai có sự tham gia, giám sát của quần chúng nhân dân. Quy định này vừa thể hiện sự minh bạch trong hoạt động của các tòa án, vừa là một biện pháp bảo đảm hiệu quả cho hoạt động giải quyết

các tranh chấp và các vụ án khác nhau hiện nay. Trong nhóm các chủ thể là cá nhân, pháp nhân không có quyền và nghĩa vụ liên quan tới các tranh chấp hay vụ án đang được giải quyết thì cơ quan thông tin đại chúng và các phóng viên có một vai trò đặc biệt. Việc các cơ quan này và các phóng viên của họ tiếp cận được với thông tin về vụ việc đang được giải quyết và khi các thông tin đó được công khai sẽ có tác dụng rất lớn tới dư luận xã hội. Sự đánh giá và phán xét của dư luận không chỉ từ khía cạnh pháp lý mà còn từ khía cạnh xã hội sẽ tác động để các cơ quan có thẩm quyền giải quyết sự việc có lý có tình hơn. Các phóng viên, nhà báo tác nghiệp trên cơ sở các quy định của Luật Báo chí cũng là một sự giám sát và phản biện đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và họ được quyền miễn trừ trách nhiệm nếu trong quá trình tác nghiệp có điều gì đó không chuẩn xác thậm chí vi phạm. Trong thực tế hiện nay vấn đề nêu trên còn có cách nhìn và đánh giá khác nhau và rất cần có một văn bản liên ngành giữa Bộ Thông tin và truyền thông với các Bộ ngành liên quan để điều chỉnh hoạt động của phóng viên, nhà báo khi tác nghiệp trong quá trình tiếp cận công lý.

Hiện nay ở Việt Nam, việc thực hiện quyền tiếp cận công lý của nhóm người, nhóm cơ quan liên quan tới quá trình giải quyết tranh chấp và các vụ án khác nhau còn gặp một số khó khăn mặc dù pháp luật tố tụng đã có những quy định rất chi tiết và tương đối chặt chẽ. Trong lĩnh vực phi hình sự, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự phải có trách nhiệm cung cấp, tài liệu chứng cứ cho tòa án. Tuy nhiên trong những trường hợp do điều kiện khách quan không cho phép cũng như khả năng của họ hạn chế, họ có thể đề nghị Tòa án giúp đỡ thu thập chứng cứ, tài liệu. Khi họ có hạn chế về hiểu biết pháp luật họ có thể mời luật sư, luật gia, người am hiểu pháp luật hoặc đại diện cho mình, cùng với mình tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc với tư cách là người đại diện theo ủy quyền hoặc người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự. Trong lĩnh vực hình sự việc tham gia của những người tham gia tố tụng vào suốt quá trình giải quyết vụ án là cần thiết. Bị can, bị

► cáo, nhân chứng không được ủy quyền. Bị can, bị cáo là người luôn phải đối mặt với sự cáo buộc của các cơ quan tiến hành tố tụng bao gồm Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Nhiều bị can, bị cáo bị tạm giam, tạm thời cách ly khỏi xã hội để phục vụ cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử nên việc họ tham gia vào quá trình đi tìm công lý thường bị hạn chế. Kể cả trong trường hợp những người này có luật sư bào chữa thì việc việc phối hợp giữa họ với luật sư bào chữa đôi khi cũng bị các rào cản từ một số điều tra viên ở một số địa phương. Nguyên lý Tòa án là nơi cuối cùng công lý có thể được thực hiện một cách khách quan đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo như các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện nay thì không ít bị cáo thất vọng bởi những lời khẩn cầu của bị cáo đã không được xem xét. Không ít trường hợp những người bị buộc tội nhận tội ở các giai đoạn trước với mong muốn được trả tự do (thay đổi biện pháp ngăn chặn) để ra tòa đề nghị xem xét lại những lời khai trước đó nhưng khi ra tòa họ đã thất vọng vì theo luật

hiện nay tòa án xét xử trên cơ sở Báo trạng của Viện kiểm sát và Báo trạng của Viện kiểm sát về cơ bản căn cứ vào hồ sơ điều tra của cơ quan điều tra. Việc luật tố tụng cho phép Hội đồng xét xử khởi tố vụ án, khởi tố bị can rồi sau này chính tòa án lại xét xử vụ án, xét xử những con người đó làm giảm hoặc thậm chí mất đi hy vọng công lý sẽ được thực thi ở khâu cuối cùng - giai đoạn xét xử ở tòa án. Ngoài ra việc pháp luật tố tụng hình sự cho phép Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung 02 lần với việc chỉ ra cơ quan buộc tội cần phải thực hiện biện pháp gì, thu thập chứng cứ nào đã tạo ra cảm giác dường như Tòa án - cơ quan xét xử cũng là cơ quan buộc tội, không còn là cơ quan đứng giữa bên buộc tội và bên bào chữa nữa. Cũng từ thực tiễn hiện nay, trong nhiều vụ án hình sự, Hội đồng xét xử còn quyết định hình phạt cao hơn hình phạt mà cơ quan công tố đề nghị, chúng ta thấy sự thất vọng của bị cáo vào quá trình đi tìm công lý và trong trường hợp này nguyên tắc nhân đạo đã thực sự bị vi phạm.

Trong quá trình giải quyết các tranh

chấp và vụ án khác nhau, việc củng cố quyền năng tố tụng và thực hiện chúng trong thực tiễn có vai trò quan trọng bảo đảm cho các chủ thể khác nhau tiếp cận công lý. Mọi người luôn luôn hy vọng công lý sẽ sớm được thực hiện và nếu nó không được thực thi ở giai đoạn đầu của tố tụng thì chắc chắn nó phải được thực thi ở tại phiên tòa xét xử. Công lý vừa là một quá trình tuyệt đối tuân thủ pháp luật tố tụng vừa là kết quả giải quyết tranh chấp và vụ án đúng pháp luật. Vì vậy công lý luôn là ước mơ, là sự chờ đợi của toàn xã hội. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới việc hoàn thiện pháp luật và cơ chế chính sách để bảo đảm cho mọi đối tượng thực hiện quyền tiếp cận với công lý. Chương trình sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về tố tụng đang được tiến hành hiện nay chắc chắn sẽ tiếp tục tạo ra những điều kiện pháp lý và điều kiện xã hội cần thiết để mọi công dân, mọi cơ quan, tổ chức xã hội thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn quyền tiếp cận công lý của mình. ■

Giới Luật gia VN...

(Tiếp theo trang 8)

Từ những định hướng chiến lược của công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta, tại Đại hội này cá nhân tôi sẽ rất quan tâm tham khảo mô hình tổ chức Tòa án ở một số nước trong khu vực và trên thế giới để xác định cơ sở pháp lý, khoa học cho việc xây dựng mô hình tổ chức Tòa án các cấp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW cũng như sẽ chia sẻ một số khó khăn trong hoạt động của ngành Tòa án nước ta hiện nay như chất lượng, năng lực của đội ngũ thẩm phán còn hạn chế, chất lượng xét xử chưa cao,...v.v..

Theo tôi thì đội ngũ luật gia chúng ta cần phải tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau đây: Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các văn bản pháp luật, tăng cường hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý miễn phí, phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể địa phương hỗ trợ cho

người dân được hưởng các quyền trên một cách có hệ thống và hiệu quả.

LG Huỳnh Sáng - Chủ tịch HLG tỉnh Khánh Hòa, Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa: HLGVN phối hợp với các cơ quan tư pháp đảm bảo tốt nhất cho người dân tiếp cận công lý thông qua hoạt động xét xử

Việt Nam đang thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, chủ đề của Đại hội XVII rất rộng, theo chúng tôi nên tập trung trao đổi, học tập từ những nội dung chính của Đại hội để định hướng:

Xây dựng và đào tạo giới luật gia Việt Nam ngang tầm với điều kiện toàn cầu hóa hiện nay về kiến thức pháp luật quốc tế (đương nhiên phải có ngoại ngữ chuyên ngành). Để thực hiện được việc này, Hội Luật gia Việt Nam nên có kế hoạch chiến lược và kế hoạch cụ thể cho từng thời gian và cho các cấp hội.

Khẳng định vai trò và nâng tầm Hội Luật gia Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tập hợp những người làm công tác pháp luật ở cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, luật sư... và được vận hành theo một cơ chế hiệu quả; góp tiếng nói quan trọng vào đời sống chính trị - xã hội trong nước và hội nhập có uy tín với giới luật gia trong khu vực và quốc tế.

Hội Luật gia tỉnh Khánh Hòa sẽ xây dựng Hội theo tinh thần cải cách tư pháp và những điều học tập được từ Đại hội 17 IADL. Làm sao để góp tiếng nói của Hội Luật gia tỉnh trong việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, đặc biệt là phối hợp với các cơ quan tư pháp địa phương cùng làm rõ như thế nào, những nội dung gì để xác định xét xử là hoạt động trọng tâm; phạm vi, mức độ các luật gia tham gia vào việc xã hội hóa mạnh mẽ các cơ quan hỗ trợ tư pháp, đảm bảo những điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tiếp cận công lý thông qua hoạt động xét xử của tòa án theo tinh thần cải cách tư pháp. ■

Ngô Hằng - Phùng Bình
(thực hiện)